

ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA CÂY NGÔ ĐỒNG ĐỎ Ở CÙ LAO CHÀM, THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

Nhận bài:

26 – 04 – 2015

Chấp nhận đăng:

25 – 09 – 2015

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Hồ Phong^a, Đinh Thị Phương Anh^{b*}, Phạm Thị Hợi^c

Tóm tắt: Ngô đồng đỏ (*Firmiana Colorata* R. Br, tên tiếng Anh là Fieri Scarlet Sterculia) ở Cù Lao Chàm là loài thực vật thân gỗ bản địa, được giới khoa học quan tâm trong thời gian gần đây. Tuy nhiên, đối với cộng đồng địa phương, đây là loài cây khá quen thuộc, đã được người dân sử dụng từ nhiều đời nay. Trong một vài thập niên trở lại đây, kinh tế - xã hội của Cù Lao Chàm nói riêng và thành phố Hội An nói chung đang trên đà phát triển mạnh mẽ, đã có nhiều nguồn lực được huy động vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong đó có cây Ngô đồng đỏ. Và vì thế, loài cây này đang được các nhà quản lý rất quan tâm. Bài báo này sẽ trình bày kết quả nghiên cứu về hiện trạng, tình hình khai thác, sử dụng và tiềm năng kinh tế của cây Ngô đồng đỏ tại đảo Hòn Lao, Cù Lao Chàm. Trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp bảo vệ, khai thác bền vững nhằm phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Từ khóa: Ngô đồng đỏ; đảo Hòn Lao; Cù Lao Chàm; cây đa tác dụng; vông Ngô Đồng.

1. Đặt vấn đề

Cây Ngô đồng đỏ (*Firmiana Colorata* R. Br) là loài cây thân gỗ đa tác dụng [5], mọc phổ biến ở đảo Hòn Lao, Cù Lao Chàm thuộc xã đảo Tân Hiệp, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Ngô đồng đỏ có hoa đẹp, thích nghi với điều kiện sống ở đảo [3]. Ngoài giá trị về cảnh quan, các bộ phận của cây như gỗ, vỏ cây, hạt được dùng làm nguyên liệu cho các nghề chế biến và thủ công mỹ nghệ truyền thống của cư dân địa phương. Tuy nhiên, những nghiên cứu về tiềm năng của loài Ngô đồng đỏ ở đảo Cù Lao Chàm cho đến nay hầu như còn rất ít. Vì vậy, việc nghiên cứu, đánh giá giá trị của loài cây bản địa độc đáo này sẽ làm cơ sở khoa học cho việc đưa nó vào thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của địa phương là rất cần thiết.

Bài báo sẽ trình bày kết quả nghiên cứu về hiện trạng, tình hình khai thác, sử dụng cũng như về tiềm năng của cây Ngô đồng đỏ tại đảo Hòn Lao, Cù Lao Chàm, đồng thời đưa ra một số đề xuất nhằm bảo vệ,

khai thác một cách bền vững, phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là ngành du lịch của địa phương. Vấn đề nghiên cứu được triển khai từ tháng 10/2014 đến tháng 10/2015.

Hòn Lao là đảo duy nhất trong quần đảo Cù Lao Chàm có dân cư sinh sống (ở thời điểm 2014 có khoảng 2.320 người). Diện tích rừng tự nhiên của đảo khoảng 534,9ha, tương ứng với độ che phủ là 34,53%. Trên đảo, một bộ phận người dân hiện vẫn sống dựa vào rừng bằng việc khai thác, sử dụng lâm sản ngoài gỗ, trong đó có cây Ngô đồng đỏ nhằm phục vụ cho nhu cầu gia đình, cho du lịch.

Trong vài thập niên lại đây, các hoạt động của con người, đặc biệt là ngành du lịch ở Cù Lao Chàm gia tăng nhanh chóng, dẫn đến thâm rừng, trong đó có cây Ngô đồng đỏ bị tác động mạnh, vì vậy, việc nghiên cứu vấn đề nêu trên càng trở nên cần thiết và hết sức cấp bách.

2. Đối tượng, địa bàn và phương pháp nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Cây Ngô đồng đỏ (*Firmiana Colorata* R. Br, họ Trôm - Sterculiaceae), là cây thân gỗ, cao khoảng 5 -

^{a, b, c}Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

* Liên hệ tác giả

Đinh Thị Phương Anh

Email: phuonganhsinhthai@gmail.com

10m, có khi tới 20 - 30m; thân cây khá to, đường kính trung bình: 60 - 80cm, phân cành sớm, hoa có màu đỏ cam, quả có 1 - 2 hạt; khác với loài Ngô đồng được trồng tại Huế (*Firmiana Simplex* W. Wight), có hoa màu vàng nhạt hay tím hồng, quả có tới 2 - 4 hạt [3].

2.2. Địa bàn nghiên cứu

Hòn Lao là đảo lớn nhất trong quần đảo Cù Lao Chàm, thuộc xã Tân Hiệp, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, với tổng diện tích tự nhiên là: 1.317ha; phân bố từ 15°52'30" - 16°00'00"B và 108°24'30" - 108°34'30"E.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Để tiến hành nghiên cứu, chúng tôi đã sử dụng các phương pháp sau:

- Phương pháp tổng hợp tài liệu: Sử dụng các số liệu, dẫn liệu có liên quan để phân tích, đánh giá vấn đề.
- Phương pháp thực địa: Đây là phương pháp chính dùng để nghiên cứu sự phân bố, các đặc điểm về hình thái, tình hình phát triển của cây Ngô đồng đỏ, cũng như tính toán số lượng của chúng trên địa bàn...

Có 5 tuyến thực địa chính:

- + Tuyến 1: Ngã ba Lăng Thành Hoàng tới Bãi Hương, dài 5km.
- + Tuyến 2: Ngã ba Lăng Thành Hoàng tới Bệnh xá, dài 2km.
- + Tuyến 3: Sau chùa Hải Tạng (Bệnh xá đi lên khu Quân đội), dài 0,7km.
- + Tuyến 4: Từ Bãi Làng tới Bãi Ông, vòng về chùa Hải Tạng, dài 1,5km.
- + Tuyến 5: Bãi Ông - Bãi Bắc - Cây Đa Di Sản, dài 6,5km.

Ngoài ra, chúng tôi khảo sát thêm ba tuyến phụ chạy từ tuyến chính lên phía đỉnh núi.



Hình 1. Các tuyến và điểm thực địa

- Phương pháp bản đồ: Sử dụng bản đồ địa hình, bản đồ thảm thực vật để thiết kế các tuyến, điểm khảo sát trên thực địa, tính toán một số chỉ tiêu liên quan đến diện tích bề mặt, xác định vùng phân bố theo địa hình...
- Phương pháp ô tiêu chuẩn: Để điều tra về phân bố, mật độ của đối tượng, chúng tôi chọn ô có kích thước 100m².
- Phương pháp phỏng vấn có sự tham gia của cộng đồng, các nhà quản lý, các chuyên gia (phương pháp PRA).

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Hiện trạng phân bố, khả năng tái sinh của cây Ngô đồng đỏ trên đảo Hòn Lao

3.1.1. Hiện trạng phân bố của cây Ngô đồng đỏ

Kết quả khảo sát về phân bố của cây Ngô đồng đỏ cho thấy:

- Về khu vực phân bố: Cây Ngô đồng đỏ phân bố không đồng đều trên đảo, tập trung chủ yếu ở sườn phía tây; sườn phía đông phân bố thưa thớt hơn. Hình thái phân bố chính là quần hợp và ưu hợp.
- Phân bố theo độ cao và độ dốc: Cây Ngô đồng đỏ phân bố tập trung ở độ cao từ 10m - 100m (chiếm hơn 50%), giảm dần ở độ cao trên 100m và dưới 10m. Cây Ngô đồng đỏ phân bố cho tới độ dốc 45° nhưng tập trung nhiều nhất từ 3° - 20° (chiếm khoảng 80%).
- Về độ che phủ: Bằng phương pháp khoan vùng tính toán trên ảnh mặt đất, kết quả cho thấy độ che phủ của cây Ngô đồng đỏ so với diện tích rừng ở sườn phía tây là 15%, sườn phía đông là 5%, trung bình cho toàn đảo là: $(15\% + 5\%) : 2 = 10\%$.

- Về mật độ: Khảo sát trên 6 ô tiêu chuẩn ở các ưu hợp, quần hợp và tính toán giá trị trung bình, kết quả cho thấy có 25 cây/100m². Nếu ta coi hình thái phân bố chính của cây Ngô đồng đỏ trên đảo là ưu hợp và quần hợp, thì mật độ này chính là mật độ của vùng che phủ của chúng (10% diện tích rừng của đảo). Như vậy, mật độ trung bình so với diện tích rừng tự nhiên toàn đảo là: $25 : 10 = 0,25$ (cây/100m²)



Hình 2. Ngô đồng đỏ nở hoa phía sau chùa Hải Tạng, Tịnh Xá

3.1.2. Khả năng tái sinh của cây Ngô đồng đỏ

Quan sát trên thực địa cho thấy Ngô đồng đỏ ngoài khả năng phát tán bằng hạt, chúng còn có khả năng tái sinh rất mãnh liệt. Từ một gốc cây đã đốn, chỉ trong một thời gian ngắn, từ hai đến ba tuần, tùy theo mùa và điều kiện thời tiết, có thể mọc lên ba, bốn chồi non, phát triển thành những cây mới. Ngoài ra, Ngô đồng đỏ còn có khả năng tái sinh từ các bộ phận như cành, thân sau khi đã bị chặt rời. Điều này cho thấy cây Ngô đồng đỏ có khả năng tự phục hồi rất tốt.



Hình 3. Ngô đồng đỏ phân bố trên sườn dốc tại đảo Hòn Lao

3.2. Thực trạng khai thác và sử dụng cây Ngô đồng đỏ ở Cù Lao Chàm

3.2.1. Thực trạng khai thác

Khảo sát thực trạng khai thác cây Ngô đồng đỏ ở Cù Lao Chàm, kết quả cho thấy:

- Hình thức khai thác của cư dân:
 - + Chặt cây non ở độ tuổi từ 1-3 năm để lấy sợi làm võng.
 - + Chặt cành làm củi đun.

Đây cũng là hai hình thức khai thác cây Ngô đồng đỏ phổ biến nhất hiện nay trên đảo.

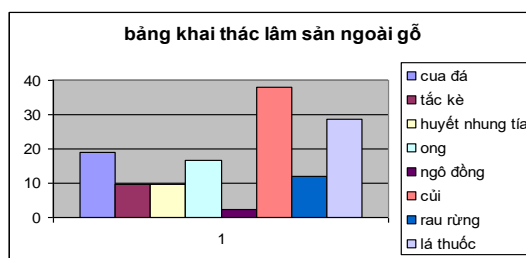
- + Hạ cây to để lấy gỗ làm đồ gia dụng.
- + Gần đây, mới xuất hiện trường hợp chặt hạ những cây lớn để thu hạt.

- Qui mô khai thác:

+ Qui mô khai thác nhỏ lẻ mang tính tự phát, theo hộ gia đình.

+ Khu vực khai thác chủ yếu ở gần khu dân cư, có địa hình thấp, ít dốc.

+ Theo tác giả Nguyễn Ngọc Thanh [6], mức độ khai thác cây Ngô đồng đỏ so với các loại lâm sản ngoài gỗ khác là rất nhỏ. Nguyên nhân chính là do lợi nhuận thu được từ việc khai thác và sử dụng cây Ngô đồng đỏ hiện nay khá thấp.



Hình 4. Tình hình khai thác lâm sản trên đảo, năm 2013. Đơn vị tính: người. [6]

- Thời gian khai thác: Đối với những cây để làm võng, việc khai thác thường diễn ra quanh năm nhưng chủ yếu vào mùa khô, đến mùa mưa đem ngâm suối để lấy sợi. Theo tác giả Gia Khánh (báo Quảng Nam), việc khai thác cây Ngô đồng đỏ là của đàn ông, thường diễn ra vào mùa biển động, được đem về cất và sử dụng dần.

3.2.2. Thực trạng sử dụng cây Ngô đồng đỏ

Khảo sát về việc sử dụng các bộ phận của cây Ngô đồng đỏ của người dân, kết quả cho thấy hiện tại cây

Ngô đồng đỏ được sử dụng rất hạn chế, mới chỉ dùng lại ở các mục đích sau:

- Lấy vỏ để chế biến thành sợi dùng để đan võng, bện dây thừng làm phụ kiện cho các phương tiện sản xuất và sinh hoạt.

- Lấy phần gỗ sau khi đã tách lấy vỏ, hoặc thu lượm cây khô làm củi đun.

- Lấy gỗ của thân cây to làm ván, quan tài, đồ gia dụng.

3.3. Phân tích, đánh giá tiềm năng của cây Ngô đồng đỏ đối với kinh tế - xã hội của địa phương

3.3.1. Phân tích các giá trị sử dụng của cây Ngô đồng đỏ tại địa phương

Bằng phương pháp phỏng vấn trực tiếp, điều tra phiếu đối với 30 hộ dân địa phương tại Bãi Làng và thăm dò thêm ý kiến của du khách, kết quả cho thấy cây Ngô đồng đỏ có các giá trị thực tế sau:

Bảng 1. Giá trị của cây Ngô đồng đỏ

Giá trị sử dụng	Số người	Tỉ lệ (%)
Làm võng	12	40
Làm củi	11	36,67
Làm đồ mộc	7	23,33
Làm cảnh	5	16,67
Khác	1	3,33

Phân tích bảng trên, ta thấy: Giá trị sử dụng lớn nhất của cây Ngô đồng đỏ đối với người dân địa phương là làm võng (40%). Điều này xuất phát từ giá trị nguyên liệu của bản thân cây Ngô đồng đỏ, đồng thời đan võng vốn là nghề truyền thống của cư dân.

a. Làm võng

Do sợi lấy từ vỏ cây Ngô đồng đỏ có đặc tính rất dai, bền, mềm mại, óng ả như tơ nên được người dân địa phương chế tác thành các đồ đan, dệt, bện thủ công truyền thống dùng làm vật trong gia đình. Riêng võng Ngô đồng còn được làm quà tặng hoặc đem bán để có thêm thu nhập.

Võng làm từ sợi Ngô đồng đỏ là một sản phẩm truyền thống lâu đời, đặc trưng nhất của người dân địa phương. Giá trị của nó cũng rất cao. Một chiếc võng Ngô đồng, ở thời điểm hiện tại, trung bình từ 1,5 - 4,5 triệu đồng. Võng Ngô đồng bền, dai, mịn, nhẹ, nằm rất êm, có thể cải thiện được chứng đau lưng. Tuổi thọ của võng có thể tới 20 năm hoặc lâu hơn.



Hình 5. Nghệ nhân đan võng Ngô đồng đỏ ở Cù Lao Chàm. Ảnh của nhóm tác giả

b. Làm củi

Tiếp đến là giá trị làm củi đun chiếm tới 36,67%. Điều này cho thấy ngoài đặc điểm dễ cháy, đượm lửa của cây Ngô đồng đỏ, còn phản ánh điều kiện sống ở đảo còn thiếu điện và nguồn nhiên liệu công nghiệp.

Người dân địa phương đã tận dụng toàn bộ phần gỗ cây Ngô đồng đỏ, sau khi đã tách phần vỏ để làm củi đun. Ngoài ra, người dân còn lên rừng thu nhặt những cành cây bị gãy, thân cây khô để dùng cho mục đích này. Củi từ cây Ngô đồng đỏ dễ cháy, bắt lửa nhanh do có chứa nhiều chất tanin và tinh dầu nên giá trị sử dụng rất tốt.

Với chỉ 23,33% người dân lựa chọn nghề mộc với cây Ngô đồng đỏ chủ yếu phục vụ nhu cầu tại chỗ của cư dân. Vai trò của nghề mộc mỹ nghệ chưa được quan tâm.

Giá trị làm cảnh được chọn chiếm tỷ lệ rất thấp, chứng tỏ nhu cầu giải trí của người dân, cũng như giá trị của cây Ngô đồng đỏ chưa được quan tâm.

3.3.2. Đánh giá sơ bộ về tiềm năng của cây Ngô đồng đỏ đối với kinh tế - xã hội của Cù Lao Chàm

a. Tiềm năng thủ công mỹ nghệ

Do tính chất dẻo, dai, nhẹ, xốp nên các bộ phận của cây Ngô đồng đỏ ở Cù Lao Chàm đều có thể làm nguyên liệu chế tác thành nhiều sản phẩm thủ công mỹ nghệ độc đáo.

* *Làm võng Ngô đồng:*

- Nhu cầu thị trường về võng Ngô đồng:

+ Hiện chưa có công bố nào về nhu cầu tiêu thụ võng Ngô đồng của thị trường. Qua khảo sát 8 hộ dân làm nghề đan võng, cho thấy hiện số võng Ngô đồng không đủ cung cấp cho nhu cầu của khách hàng. Cũng theo người dân, đã có rất nhiều khách hàng từ Hội An,

Đà Nẵng, Quảng Ngãi, thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội đặt hàng nhưng chưa được đáp ứng. Nhiều du khách khi đến Cù Lao Chàm tham quan có nhu cầu mua võng làm lưu niệm cũng không có.

+ Võng Ngô đồng, ngoài giá trị sử dụng, còn có giá trị về văn hóa, ở chỗ nó đã là một vật dụng truyền thống gắn bó với đời sống của cư dân đảo từ lâu đời.

+ Theo nguồn tin của Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An, năm 2013, Cù Lao Chàm sản xuất và tiêu thụ võng Ngô đồng mạnh nhất cũng chỉ đơn được 23 võng và bán được 12 chiếc. Theo tính toán từ các số liệu điều tra, trung bình mỗi năm địa phương sản xuất và tiêu thụ được từ là 4 - 10 chiếc.

- Tiềm năng về nguồn nguyên liệu:

+ Theo tính toán ở trên, mật độ trung bình của cây Ngô đồng đỏ trên diện tích phủ rừng toàn đảo là 0,25 cây/100m². Vậy, tổng số cây trên toàn đảo sẽ là: 534,9 ha x 10.000m² x (0,25 : 100) = 13.372 (cây). Giá sử một cây, sau khi thu hoạch bằng cách chặt sát gốc mà người dân vẫn làm, ít nhất có 1 thân cây mới sẽ được tái sinh (thực tế có thể từ 2 - 4), từ 1-3 năm sau sẽ thu hoạch lại và chu kỳ thu hoạch sẽ là 2/3 lần/năm. Vậy, số cây có thể khai thác ổn định hàng năm là: 13.372 : 3 x 2 = 8.915 (cây).

+ Theo tác giả Hoàng Vinh [8], để đan một chiếc võng, phải cần tới khoảng 30 - 40 cây Ngô đồng đỏ. Từ dữ liệu trên, nếu khai thác tối đa cây Ngô đồng đỏ ở đảo, mỗi năm có thể sản xuất ổn định được số võng là:

$$8.915 : [(30 + 40) : 2] = 255 \text{ (chiếc).}$$

* **Chế tác các sản phẩm thủ công mỹ nghệ khác:**

- Sợi và vỏ của cây Ngô đồng đỏ với các tính chất như đã nói, có thể đan giỏ xách, làm tranh ghép bên, đẹp, mới lạ, thân thiện với môi trường.

- Gỗ cây Ngô đồng đỏ tương tự gỗ thông, có đặc tính nhẹ, xốp, dai, chịu được tác động của môi trường, dễ cắt gọt, dễ tạo vân, mùi thơm nhẹ, là loại gỗ rất phù hợp để làm tranh ghép và các đồ lưu niệm.

Các tiềm năng kể trên hiện vẫn chưa được khai thác đáng kể. Gần đây, đã có một số nghệ nhân thử nghiệm thành công việc chế tác tranh nghệ thuật bằng các chất liệu khác nhau từ cây Ngô đồng đỏ, như: gỗ, vỏ, xơ...

Đánh giá chung: Tiềm năng thủ công mỹ nghệ của cây Ngô đồng đỏ là rất lớn, đa dạng và dễ khai thác.



Hình 6. Các sản phẩm mỹ nghệ làm từ xơ, vỏ và gỗ cây Ngô đồng đỏ được trưng bày trong triển lãm "Đêm Cù Lao Chàm" năm 2014

b. Tiềm năng du lịch

* **Nhu cầu và cảm nhận của du khách:**

- Điều tra 30 du khách về nhu cầu tham quan cây Ngô đồng đỏ cho thấy, sau khi được giới thiệu về loài cây này, có 28 người, chiếm 93,3% đồng ý lựa chọn nếu có điều kiện, chỉ có 2 người, chiếm 6,7% phân vân.

- Đánh giá về độ hấp dẫn của cây Ngô đồng đỏ, có 16 người, chiếm 53,33% cho rằng rất hấp dẫn; 12 người, chiếm 40% cho rằng hấp dẫn; 2 người, chiếm 6,7% cho rằng không hấp dẫn.

- Điều tra về nguyên nhân hấp dẫn của cây Ngô đồng đỏ, có 13 người, chiếm 43,3% cho rằng vì hoa đẹp; 22 người, chiếm 73,3% cho rằng vì tính mới lạ; 2 người không có ý kiến (có một số người chọn cả 2 lời đáp).

* **Thực trạng của hoạt động du lịch khai thác giá trị cây Ngô đồng đỏ:**

- Qua khảo sát các công ty du lịch có hoạt động tại Cù Lao Chàm cho thấy: hiện tại chưa có tour chính thức ngắm hoa Ngô đồng đỏ, tuy thỉnh thoảng cũng có một vài tour đột xuất theo yêu cầu của khách. Ngành du lịch ở đây chưa thực sự coi cây Ngô đồng đỏ là một sản phẩm du lịch, mà mới chỉ tập trung vào khai thác các sản phẩm du lịch từ biển.

- Hoạt động du lịch ngắm hoa Ngô đồng đỏ chủ yếu còn mang tính tự phát của một số người có nhu cầu, tách tour đi chóp nhoáng, còn lại, phần đông thuộc về các nhóm khách đi tự do. Từ thông tin của những người hành nghề xe ôm trên đảo, chúng tôi ước đoán có khoảng 10% du khách theo tour đến đảo đã tự phát đi

ngắm cây Ngô đồng đỏ. Con số này đối với khách đi du lịch tự do hiện là 100%.

* **Đánh giá tiềm năng du lịch của cây Ngô đồng đỏ:**

- Tiềm năng trực tiếp chủ yếu xuất phát từ vẻ đẹp rực rỡ, độc đáo của hoa Ngô đồng đỏ vào mùa du lịch (tháng 5 đến tháng 8 hàng năm).

- Tiềm năng gián tiếp được hình thành từ việc tham quan nghề đan võng Ngô đồng với kỹ thuật và hoa văn đặc sắc, độc đáo; từ các sản phẩm khác được chế biến, tạo tác từ cây Ngô đồng đỏ.

Qua những phân tích trên cho thấy tiềm năng về du lịch của cây Ngô đồng đỏ là rất lớn, hiện chưa được người dân và địa phương quan tâm khai thác.

c. Tiềm năng về thực phẩm

Theo kết quả xác định thành phần dinh dưỡng của Trung tâm Đo lường chất lượng II, thành phố Đà Nẵng (2014), hạt Ngô đồng đỏ chứa một số chất dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe con người, cụ thể:

- Hàm lượng Protein: 16,6%
- Hàm lượng Lipit: 25,3%
- Hàm lượng Carbonhydrate: 31,6%
- Năng lượng: 433kcal/100g
- Hàm lượng Vitamin C: 6,30mg/kg
- Hàm lượng Sắt (Fe): 37,8mg/kg
- Hàm lượng Magie (Mg): 2.729mg/kg
- Hàm lượng Kali (K): 13,4g/kg



Hình 7. Hạt Ngô đồng đỏ rang và tương, bánh làm từ hạt Ngô đồng đỏ được trưng bày trong triển lãm "Đêm Cù Lao Chàm", 2014

Các chỉ số trên cho thấy thành phần dinh dưỡng của hạt Ngô đồng đỏ tương đương với các loại hạt chứa dầu khác thường được sử dụng làm thực phẩm.

Mặc dù vậy, trước đây, người dân vẫn chưa chú ý khai thác giá trị này để làm thực phẩm. Có một số người chế biến hạt bằng cách rang để ăn vặt. Gần đây, đã có một số thử nghiệm dùng hạt để làm tương, bánh, kẹo và đã thu được kết quả tốt [4].

Theo người dân, vào mùa quả chín, một cây lớn cho khoảng 1,5kg, cây nhỏ khoảng 0,2kg hạt, trung bình mỗi cây cho 0,85kg. Vậy, tổng trữ lượng hạt trên toàn đảo hàng năm là: 13.372 cây x 0,85kg = 11.366,2kg.

Từ những phân tích trên cho thấy tiềm năng chế biến thực phẩm từ hạt Ngô đồng đỏ là tương đối lớn.

d. Tiềm năng về dược liệu

Theo Vũ Văn Chuyên [1]: rễ, vỏ cây Ngô đồng nói chung có vị đắng, tính mát, có tác dụng trừ phong thấp, tiêu viêm, sát trùng, hoa và hạt vị ngọt, tính bình, có tác dụng nhuận khí, hoà vị, tiêu tích trệ. Lá có vị ngọt, tính bình, có tác dụng làm an thần, hạ huyết áp, tiêu viêm, giảm lượng cholesterol trong máu. Vỏ phơi khô, đốt cháy, trộn với dầu dùng để nhuộm đen tóc.

Theo tài liệu trên, ta thấy hầu hết các bộ phận của cây Ngô đồng đỏ đều có giá trị làm dược liệu. Tuy nhiên, theo người dân giá trị này, nhìn chung vẫn chưa được sử dụng.

Vì vậy, giá trị làm dược liệu của cây Ngô đồng đỏ hiện vẫn còn ở dạng tiềm năng.

e. Tiềm năng làm cây cảnh

Qua phân tích ở trên, ta nhận thấy:

- Do ưu điểm của loài cây này chịu được khô hạn, không đòi hỏi nguồn dinh dưỡng nhiều, có thể nhân giống bằng hạt, cành, gốc nên sẽ giảm được đầu tư và công chăm sóc.

- Hoa có màu sắc rực rỡ, lâu tàn, thời điểm nở vào mùa hè, là mùa ít loài hoa khác.

- Cành dai, khó gãy, chịu được gió bão.

Do vậy, cây Ngô đồng đỏ có thể sử dụng làm cây cảnh trong khuôn viên của các hộ gia đình, trồng ở các công viên, trên các con đường đô thị.

- Trong môi trường tự nhiên của đảo, do phân bố trên tầng ưu thế, nên vào mùa hoa, màu sắc đỏ cam của hoa Ngô đồng đỏ rất nổi bật. Hoa nở từ tháng 5 đến hết tháng 8, trùng với cao điểm của mùa du lịch, sẽ tạo nên điểm nhấn cho cảnh quan tự nhiên, hấp dẫn du khách.

f. Giá trị văn hóa

Gần đây, với sự phát hiện và đánh giá cao của các chuyên gia khoa học cũng như các nhà quản lý, hình ảnh cây Ngô đồng đỏ đã bắt đầu được tôn vinh thành biểu tượng của Cù Lao Chàm. Việc quảng bá hình ảnh cây Ngô đồng đỏ vì thế cũng đã được đẩy mạnh.

Ngoài ra, nghề đan võng Ngô đồng không chỉ là nghề thủ công truyền thống, mà còn là một nét đẹp văn hóa đặc sắc của Cù Lao Chàm. Nhiều du khách đã tìm đến các nghệ nhân đan võng Ngô đồng cũng là để khám phá văn hóa bản địa, và bản thân cư dân địa phương cũng gắn bó với nghề không chỉ vì kinh tế mà cao hơn, là nhằm gìn giữ giá trị văn hóa độc đáo nơi đây.



Hình 8. Ngô đồng đỏ cổ thụ cạnh cầu tàu, thuộc Bãi Làng và bên rìa làng. Ảnh sưu tầm.

g. Giá trị bảo tồn

Ngày 28-4-2015 vừa qua, Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường Việt Nam đã công bố quyết định và gắn bia công nhận 3 cây Ngô đồng đỏ cổ thụ có tuổi đời từ 155 đến 250 năm tại dốc Suối Tình, thôn Bãi Làng là cây di sản Việt Nam. Quyết định này một lần nữa khẳng định giá trị bảo tồn của loài cây bản địa độc đáo này.

h. Giải quyết việc làm cho dân cư

Kết quả điều tra, khảo sát cho thấy:

- Để đan một chiếc võng, phải tốn 30 - 45 ngày công.
- Đi chặt cây, đập, bóc và ngâm vỏ, giặt, tước, phơi, xe sợi phải cần thêm khoảng 5 - 6 ngày công.

Để hoàn thành một chiếc võng cần tổng cộng khoảng 50 ngày công.

- Thu hái mỗi 1 - 2kg hạt cần 1 ngày công.
- Dẫn đường cho du khách đi tham quan các địa điểm có cây Ngô đồng đỏ cũng cần rất nhiều người. Nếu đi bằng phương tiện xe máy thì mỗi du khách cần 1 người.

- Chế biến thực phẩm từ hạt, tạo tác đồ thủ công mỹ nghệ từ gỗ, vỏ cây Ngô đồng đỏ cũng cần rất nhiều nhân công.

Vì thế, nếu khai thác một cách đầy đủ tiềm năng của cây Ngô đồng đỏ, tất yếu sẽ giải quyết việc làm cho nhiều người, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, đồng thời hạn chế người dân phá rừng để kiếm sống, đảm bảo phát triển bền vững.

3.3.3. Đánh giá chung về tiềm năng của cây Ngô đồng đỏ đối với kinh tế - xã hội của địa phương

- Qua tìm hiểu, phân tích các giá trị của cây Ngô đồng đỏ; thông qua nghiên cứu thực tế ở địa phương cũng như thực trạng về việc khai thác, sử dụng chúng như ở trên, ta thấy rằng tiềm năng của cây Ngô đồng đỏ đối với đời sống cư dân và nhiều lĩnh vực sản xuất, kinh tế, xã hội của địa phương là rất đa dạng và phong phú. Với đặc thù là một đảo nhỏ, sự đầu tư về cơ sở hạ tầng chưa đủ mạnh, việc khai thác tiềm năng này là chưa đáng kể.

- Trong các giá trị tiềm năng đã phân tích, đánh giá ở trên, cho thấy tiềm năng về du lịch có một vị trí nổi bật và quan trọng nhất. Xét trên tổng thể, phần lớn các giá trị tiềm năng của cây Ngô đồng đỏ đều có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các hoạt động của ngành du lịch tại địa phương.

3.4. Một số giải pháp phát triển bền vững cây Ngô đồng đỏ ở Cù Lao Chàm

Dựa trên kết quả nghiên cứu về phân bố, khả năng tái sinh và vai trò của cây Ngô đồng đỏ đối với tự nhiên, kinh tế - xã hội ở đảo Hòn Lao, Cù Lao Chàm, thành phố Hội An; căn cứ vào thực trạng khai thác và sử dụng cũng như định hướng của địa phương [7], chúng tôi xin đưa ra một số giải pháp như sau:

3.4.1. Giải pháp về quản lý

- Cần quy hoạch để bảo tồn, quản lý cây Ngô đồng đỏ. Cụ thể: xây dựng, tôn tạo khu vực dành cho du lịch, xác định vùng nguyên liệu cho ngành thủ công mỹ nghệ.

- Sớm thành lập và có chính sách hỗ trợ làng nghề chế tác sản phẩm thủ công mỹ nghệ từ cây Ngô đồng đỏ, trước hết phục vụ cho du lịch.

- Xây dựng quy chế và lực lượng giám sát khai thác Ngô đồng đỏ.

- Đưa cây Ngô đồng đỏ trở thành một sản phẩm du lịch quan trọng của đảo.

3.4.2. Giải pháp công nghệ

- Nghiên cứu kỹ thuật nhân giống, trồng và chăm sóc để phục vụ việc phục hồi, trồng mới cây Ngô đồng đỏ.

- Đánh giá và xác định các khu vực phù hợp để mở rộng phạm vi phân bố cây Ngô đồng đỏ trên đảo.

- Nghiên cứu để chế biến, tạo mới các sản phẩm từ cây Ngô đồng đỏ, phục vụ thị trường và hoạt động du lịch thăm đảo.

3.4.3. Giải pháp về tuyên truyền giáo dục

- Tuyên truyền rộng rãi cho người dân về giá trị của cây Ngô đồng đỏ, nhiệm vụ bảo tồn và phát triển chúng theo hướng bền vững.

- Tuyên truyền cho người dân về mô hình khai thác có kế hoạch cây Ngô đồng đỏ.

- Xúc tiến quảng bá hình ảnh cây Ngô đồng đỏ gắn liền với Cù Lao Chàm.

3.4.4. Giải pháp về quy hoạch

- Cần gấp rút quy hoạch và tôn tạo con đường Ngô đồng đỏ chạy quanh đảo, và khu du lịch, đặc biệt là khu vực phía tây.

- Cùng với các công ty du lịch thiết kế các tour ngắm và trải nghiệm với cây Ngô đồng đỏ cho du khách.

- Cần qui hoạch vùng nguyên liệu phục vụ ngành thủ công mỹ nghệ, vùng phục vụ du lịch của cây Ngô đồng đỏ.

4. Kết luận

Qua việc phân tích và đánh giá sơ bộ tiềm năng về kinh tế - xã hội của cây Ngô đồng đỏ tại đảo Hòn Lao, Cù Lao Chàm, cho thấy:

- Trong điều kiện tự nhiên cũng như kinh tế - xã hội mang tính đặc thù của Cù Lao Chàm, loài thực vật bản địa độc đáo và đa tác dụng, với khả năng thích nghi tốt trong môi trường biển đảo như cây Ngô đồng đỏ sẽ là một nguồn lực to lớn cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Có 8 giá trị tiềm năng được phân tích và đánh giá đều ở mức cao, đặc biệt là tiềm năng về du lịch.

- Hiện tại, việc khai thác, sử dụng cây Ngô đồng đỏ ở đảo mới chỉ mang tính tự phát và tự cung, tự cấp. Do vậy, hiệu quả còn rất hạn chế. Vì thế, cần phải có sự vào cuộc của tất cả các ban ngành, các nhà quản lý, của các chuyên gia và nhà khoa học để tìm ra một giải pháp

đồng bộ và hợp lý nhằm khai thác mạnh mẽ những tiềm năng còn bỏ ngỏ một cách bền vững, góp phần cải thiện đời sống người dân, phát triển nền kinh tế - xã hội của địa phương.

- Ở đây, chúng tôi mới chỉ dừng lại ở việc phân tích và đánh giá sơ bộ, còn mang nặng tính định tính. Việc đánh giá tiềm năng một cách định lượng cần thiết phải có sự nghiên cứu mang tính liên ngành và có sự đầu tư tương ứng.

- Trước mắt, cần có một cuộc điều tra tổng thể và được định lượng hóa sự phân bố, trữ lượng cũng như hiện trạng về khai thác, sử dụng cây Ngô đồng đỏ ở địa phương một cách chính xác. Từ đó, xây dựng được cơ sở dữ liệu đảm bảo độ tin cậy, giúp cho các hoạt động thực tiễn cũng như những nghiên cứu sau này.

Tài liệu tham khảo

- [1] Vũ Văn Chuyên, Cây thuốc quý, tạp chí về dược liệu và sức khỏe cộng đồng, <http://www.caythuocquy.info.vn/old/modules.php?name=News&opcase=detailsnews&mid=1475&mcid=245>
- [2] Ban Quản lý Khu Bảo tồn Biển Cù Lao Chàm (2011), Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2011 và Kế hoạch hoạt động năm 2012, Tam Kỳ.
- [3] Vũ Văn Dũng, Đinh Thị Phương Anh (2014), Cây Ngô đồng đỏ ở Cù Lao Chàm, <http://www.vacne.org.vn/cay-ngo-dong-do-o-cu-lao-cham>.
- [4] Vũ Văn Dũng, Đinh Thị Phương Anh (2014), Hiện trạng khai thác và sử dụng các loài thực vật làm nước uống của cộng đồng cư dân đảo Hòn Lao, Cù Lao Chàm, Tạp chí Khoa học & Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng, số 13(04).
- [5] Vũ Văn Dũng, Đinh Thị Phương Anh (2015), Tính đa dạng hệ thực vật của đảo Hòn Lao, Cù Lao Chàm, tỉnh Quảng Nam, Tạp chí Khoa học & Công nghệ, Đại học Đà Nẵng, số 5(90).
- [6] Nguyễn Ngọc Thanh (2015), Đánh giá thực trạng khai thác, sử dụng và đề xuất giải pháp bảo tồn, phát triển các loài cây lâm sản ngoài gỗ có giá trị, tại khu dự trữ sinh quyển Cù Lao Chàm, Luận văn tốt nghiệp.
- [7] Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp (2014), Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội; an ninh - quốc phòng năm 2013 và phương hướng nhiệm vụ năm 2014.
- [8] Hoàng Vinh (2014), Về nghề đan võng ngô đồng ở Cù Lao Chàm, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản văn hóa Hội An.

EVALUATING THE ECONOMIC - SOCIAL POTENTIAL OF THE RED SYMCAMORE TREE IN THE CHAM ISLANDS, HOI AN CITY, QUANG NAM PROVINCE

Abstract: The Red Symcamore (*Firmiana Colorata* R. Br or Fiery Scarlet Sterculia in English) in the Cham Islands is a native species of woody plant which has recently become an interest of the scientific world. However, to the local community, this is a relatively familiar species, which has been used by the local people for ages. Several past decades have witnessed the fast-growing socio-economic development of the Cham Islands in particular and Hoi An city in general; consequently, many resources including the fiery scarlet sterculia have been mobilized for the local social-economic development. This paper is to present the results of a study on the status quo, the situation of exploitation, usage and economic potential of the fiery scarlet sterculia on Hon Lao in the Cham Islands, thereby proposing a number of measures for protection and sustainable exploitation with a view to facilitating the local social - economic development.

Key words: Red Symcamore; Hon Lao island; Cham Islands; multi-purpose tree; Red Symcamore hammock.